

Bản án số: 141/2025/HS-ST
Ngày: 12 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (tại điểm cầu trung tâm) gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Ông Nguyễn Văn Học

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Hữu Bình, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội.

Hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Hà Nội tham gia phiên tòa (tại điểm cầu trung tâm):** Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hà Nội và tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025, đối với:

- **Bị cáo: Phan Văn M**, sinh năm 1991 tại thành phố Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số 001091034338; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T và bà Vũ Thị V; chưa có vợ; chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2025 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Vũ Văn D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn N, xã Q, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Vàng A M (tên gọi khác là M), sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Đ, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường V, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Phùng Văn N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trương Văn L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, phường S, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2025, tại khu vực trước cửa số nhà 205, phố S, phường T, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường Tùng Thiện tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện Phan Văn M, sinh năm 1991; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, thành phố Hà Nội có hành vi nghi đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Phan Văn M:

- 01 chiếc khẩu trang màu xanh, trắng bên trong khẩu trang là 01 gói ni lông màu trắng được dán băng dính đen bên ngoài và được gói bằng một tờ giấy ăn màu trắng, bên trong gói ni lông có chất tinh thể màu trắng;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, mặt sau điện thoại, màu xanh dương, bên trong là sim số 0979599523;
- 01 xe moto Honda Wave A màu xanh đen bạc, mang BKS: 29V1-89286.

Quá trình điều tra Phan Văn M khai nhận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 12/8/2025, M đang chuẩn bị từ nhà chị gái ở bến phà Đ, phường S, thành phố Hà Nội đi về thì có người nam giới tên là X, nhà ở Đ, phường S gọi cho M qua mạng xã hội Zalo tên tài khoản là Tạ Thanh X bảo M đến gặp X cầm tiền đi mua ma túy để cả 2 người sử dụng. Do muốn sử dụng ma túy nên M đồng ý. M một mình điều khiển xe máy Wave màu xanh, BKS: 29V1-892.86 (xe mượn của anh Vũ Văn D) đến khu vực siêu thị Lực Tiến thuộc xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội để gặp X. Sau đó X đưa cho M 500.000 đồng và đọc cho M số điện thoại của người bán ma túy là 0899.598.415 và bảo M đi đến khu vực Bệnh viện Quân Y 105 để mua ma túy. Trên đường đi, M dùng số điện thoại 0979.599.523 gọi 01 cuộc đến số điện thoại 0899.598.415 để hỏi mua ma túy, tuy nhiên không có người nghe máy. Sau đó người dùng số điện thoại 0899.598.415 gọi lại cho M, thì M bảo “em là chỗ của X, X bảo em xuống lấy đồ”. Người bán ma túy hỏi lại: “đồ gì” thì M bảo là “lấy ma túy đá”. Nghe vậy, người này gửi số 0584.530.915 vào số điện thoại 0979.599.523 của M để M liên lạc mua ma túy. M gọi số này nhưng không liên lạc được nên M đã gọi cho số điện thoại 0899.598.415 thì số thuê bao này gửi cho số điện thoại 0584.630.915 bảo M liên lạc với số điện thoại này để mua ma túy. Khi liên lạc được thì chủ thuê bao số điện thoại 0584.630.915 bảo M đi đường hướng đi Xuân K, phường T, gần trường quân đội có đám cưới phía bên phải, gần đó có một ngõ nhỏ. Theo chỉ dẫn, M đi thấy có 01 người đàn ông, dáng người cao, khoảng 40 tuổi, điều khiển xe máy dạng Wave (M không biết biển kiểm soát xe). Gặp nhau, M đưa cho người này 500.000 đồng tiền vừa nhận từ X. Người đàn ông này bảo M đi theo vào phố Sơn Lộc được một đoạn, khi đến trước cửa số nhà 205 phố Sơn Lộc, người đàn ông nói “ở bụi cây, trong khẩu trang” rồi phóng đi. M đi đến bụi cây ở lề đường tìm, kiểm tra thấy bọc ma túy thì bị lực lượng Công an phường Tùng Thiện kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ vật chứng đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số 5285/KL-KTHS ngày 22/08/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,295 gam.

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội truy tố Phan Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị cáo trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật, hứa sẽ sửa chữa, bị cáo có bố đẻ là người đã có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, trong gia đình có nhiều người có công với cách mạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã niêm phong; tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 pro; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Công an phường Tùng Thiện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng M bằng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2025, tại khu vực trước cửa số nhà 205, phố Sơn Lộc, phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội, bị cáo Phan Văn M đã cất giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,295 gam để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, đã bị Công an phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội bắt quả tang, thu giữ: 01 chiếc khẩu trang màu xanh, trắng bên trong khẩu trang là 01 gói ni lông màu trắng được dán băng dính đen bên ngoài và được gói bằng một tờ giấy ăn màu trắng, bên trong gói ni lông có chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, mặt sau điện thoại, màu xanh dương, bên trong là sim số 0979599523; 01 xe moto Honda Wave A màu xanh đen bạc, mang BKS: 29V1-89286.

Hành vi Phan Văn M cất giữ trái phép 0,295 gam ma túy Methamphetamine đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy, biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán... trái phép các chất ma túy. Do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bố bị cáo là người đã có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo là lao động tự do, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người nam giới bán ma túy cho M ở phố S, phường T, thành phố Hà Nội và người tên là X đã đưa cho M 500.000 đồng để mua ma túy. Do M không biết người bán ma túy cho M là ai và người tên là X lai lịch cụ thể như thế nào, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không làm rõ được. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với những người này.

Đối với những số điện thoại 0584.630.915 và 0899.598.415 mà M sử dụng số điện thoại 0979.599.523 của M liên lạc mua ma túy. Quá trình điều tra xác định các số điện thoại trên là của chị Hoàng Thị H, anh Vàng A M (tên gọi khác là M). Chị H và anh M (M) đều khẳng định không đăng ký và không dùng những số điện thoại trên. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H và anh M (M) là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, mang BKS: 29V1-89286, màu sơn xanh đen bạc, cơ quan điều tra thu giữ của Phan Văn M, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Vũ Văn D, anh Dương cho M mượn xe nhưng anh D không biết M sử dụng xe đi mua ma túy. Do vậy, ngày 27/10/2025 cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho anh D là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói ma túy, sau khi giám định đã được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng KTHS - CATP Hà Nội bên ngoài có chữ ký của Phan Văn M; cán bộ Công an phường Tùng Thiện Hà Quang Hưng; Giám định viên phòng PC09 Nguyễn Hồng Quân là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 pro, màu xanh dương đậm, số imei 1: 355942852983406; số imei 2: 355942852871692 bên trong lắp 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Quá

trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là điện thoại của Phan Văn M. M sử dụng chiếc điện thoại trên liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2025.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng KTHS - CATP Hà Nội bên ngoài có chữ ký của đối tượng Phan Văn M; cán bộ Công an phường Tùng Thiện Hà Quang Hưng; Giám định viên phòng PC09 Nguyễn Hồng Quân.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 pro, màu xanh dương đậm, số imei 1: 355942852983406, số imei 2: 355942852871692 bên trong lắp 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Vật chứng lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phan Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 9 - Hà Nội;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Dung

